

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HSST

Ngày: 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Nguyễn Văn Vinh

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 14/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST – HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo:

Mai Hồng M, tên gọi khác: Y; sinh ngày 12/5/1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hồng T (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có vợ là Lê Thị Thu T, sinh năm 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 18/01/2023, bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến 28/4/2023 sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Thế A, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Cao Xuân T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2023, Mai Hồng M nhận được điện thoại của người đàn ông mới quen tên C hỏi về việc “Có đi hàng (pháo) không”, M đồng ý. Từ đó, bị cáo đã theo chỉ dẫn của C lên thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị lấy pháo được gói trong bao nilong màu đen dưới mương thoát nước tại khu vực của nhà nuôi yến tại thôn L, xã T, huyện H. Sau đó theo sự hướng dẫn của Chuột, bị cáo chạy xe về địa phận ngã Tư S, thuộc thôn A, huyện C để lại bao nilon màu đen ở bụi chuối rồi đi về nhà. Ngày 21/4/2023, tương tự như lần trước bị cáo thuê xe ô tô biển kiểm soát 74A-068.17 của anh Phạm Thế A ở thị trấn C lên nhà nuôi yến ở V, tỉnh Quảng Trị thấy 01 bao nilon màu đen ở dưới mương thoát nước, M đi xuống lấy rồi để lên xe ô tô, điều khiển xe về hướng thị trấn C, huyện V. Theo hướng dẫn của C, M điều khiển xe đi theo dọc đường ven biển V, đến cầu T, M nháy đèn thì có một người đàn ông đến dẫn đường đi đến đoạn đường gần biển có cây dương thì dừng lại, M lấy bao nilon để ở đó rồi đi lên huyện L.

Trên đường đi về, C điện thoại hỏi: “Có chuyên đi Ngã Tư S, lên đến khu vực Trạm B có người đưa tiền công cho”, M đồng ý và điều khiển xe đi lên Trạm B. Đến nơi, có một người thanh niên đi xe máy chạy đến đưa cho M số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, M điều khiển xe đến nhà nuôi yến ở thôn L, xã T, huyện H, lấy dưới mương thoát nước 01 bao nilon màu đen bỏ lên sau cốp xe ô tô rồi điều khiển đi về ngã Tư S. Khi qua khỏi chợ P, huyện C, M gọi điện thoại hỏi C giao hàng ở đâu, C nói ở bụi chuối như lần trước ở ngã Tư S. Khi M điều khiển xe qua khỏi cổng làng thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện L yêu cầu dừng xe, kiểm tra và phát hiện bên trong bao nilon màu đen có 09 (chín) hộp pháo để ở phía sau cốp xe của M, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu “PN” gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng: 16kg.

Tại Cáo trạng số 22/CT – VKSCL ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Mai Hồng M về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 191, Điều 35; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Mai Hồng M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Hồng M từ 50 – 55 triệu đồng.

- Về tài sản thu giữ:

+ 09 (chín) hộp pháo hoa nổ còn lại sau giám định, cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO màu trắng, BKS: 74A-068.17; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: DA 3930814, biển số đăng ký 74A-068.17 là tài sản của anh Phạm Thế A. Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, anh A không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh A là đúng pháp luật.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen bên trong có gắn thẻ sim Viettel số 0338179992 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc vận chuyển pháo áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Thẻ sim Viettel số 0338179992 không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu vàng hồng, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone số 0814416333 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) bao nilon màu đen có kích thước (74x50)cm, bao bị rách và đã qua sử dụng, niêm phong trong 01 (một) thùng giấy carton ký hiệu “BG” là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy

+ Số tiền 900.000 đồng được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu “TM” là số tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 450175001151 mang tên Mai Hồng M, do không đề nghị cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Mai Hồng M mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 22/4/2023, bị cáo Mai Hồng M nhận lời vận chuyển pháo hoa nổ cho đối tượng tên Chuột nên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-068.17 đến nhà nuôi yến ở thôn L, xã T, huyện H, lấy 01 bao nilon màu đen bỏ lên cốp xe ô tô rồi điều khiển đi về ngã Tư S. Khi qua chợ P, huyện L, bị cáo gọi cho C hỏi địa điểm giao hàng thì bị lực lượng Công an giao thông huyện L yêu cầu dừng xe kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang thu giữ 09 hộp pháo hoa nổ. Tại kết quả giám định đã kết luận số hàng gửi đến giám định là pháo hoa nổ, có khối lượng 16kg. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram”*. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình (được chính quyền địa phương xác nhận) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; thuộc loại tội về xâm phạm hoạt động kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử bị cáo hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Các vấn đề khác của vụ án: Ngoài hành vi bị bắt quả tang, bị cáo Mai Hồng M còn khai nhận ngày 21/4/2023 đã 02 lần thực hiện vận chuyển pháo hoa nổ cho đối tượng tên C, tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ được các hành vi này của bị cáo, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người đàn ông tên C thuê bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ và người giao tiền công, người dẫn đường không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Bị cáo M thuê xe ô tô của anh Phạm Thế A ở thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị dùng vận chuyển pháo, anh A không biết hành vi của bị cáo nên không xem xét xử lý.

[7] Về tài sản thu giữ:

[7.1] 09 (chín) hộp pháo hoa nổ, đã được niêm phong, ký hiệu “PN” là vật chứng cấm lưu hành, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy số pháo hoa nổ là đúng pháp luật.

[7.2] 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO màu trắng, biển kiểm soát: 74A-068.17 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: DA 3930814, biển số đăng ký 74A-068.17. Đây là tài sản của anh Phạm Thế A cho bị cáo thuê nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho anh Phạm Thế A là đúng pháp luật.

[7.3] 01 (một) bao nilon màu đen có kích thước (74x50)cm, bao bị rách và đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy carton ký hiệu “BG” là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7.4] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen bên trong có gắn thẻ sim Viettel số 0338179992, được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu “ĐTM1” là phương tiện bị cáo dùng liên lạc vận chuyển pháo hoa nổ do đó áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Thẻ sim Viettel số 0338179992 không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7.5] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu vàng hồng, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone số 0814416333, được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu “ĐTM2” là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7.6] Số tiền 900.000 đồng được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu “TM” là số tiền của bị cáo do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.7] 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 450175001151 mang tên Mai Hồng M, do không áp dụng hình phạt cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Hồng M (tên gọi khác: Y) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Xử phạt bị cáo Mai Hồng M: **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có số seri 1: 351186001011818, số seri 2: 351186001011826, máy đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu "ĐTM1" ;

+ Số tiền: 900.000 đồng được niêm phong trong 01 gói niêm phong mã số PS32153089, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu "TM" gồm: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), có in dòng chữ "Ngân hàng nhà nước Việt Nam", gồm các số seri lần lượt là: RX 13237346; KJ 16766497; PU 13423402; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), có in dòng chữ "Ngân hàng nhà nước Việt Nam", gồm các số seri lần lượt là: ST 16991169; HI 19116968; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), có in dòng chữ "Ngân hàng nhà nước Việt Nam", gồm các số seri lần lượt là: LG 17719708; PG 22127643.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao nilon màu đen có kích thước (74x50)cm, bao bị rách và đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy carton ký hiệu "BG";

+ 01 thẻ sim Viettel số 0338179992, bên trên bề mặt sim có in dãy số 8984048000919711925, sim được gắn bên trong 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có số seri 1: 351186001011818, số seri 2: 351186001011826, được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu "ĐTM1".

- Trả lại cho bị cáo Mai Hồng M:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu vàng hồng, có số Imei: 353101106023020, số Imei 2: 353101106019960, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone số 0814416333, bên trên bề mặt sim có in dãy số 89840200011196530107, máy đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) bì thư, ký hiệu "ĐTM2";

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 450175001151 mang tên Mai Hồng M (có tại hồ sơ vụ án).

(Các vật chứng nói trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2023 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Hồng M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý